

Số: 296/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 14 tháng 4 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 613/2022/TLST-HNGĐ ngày 31/12/2021 về “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Ngọc M – sinh năm 1978

Địa chỉ: 123 Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Đức V – sinh năm 1977

Địa chỉ: 123 Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ cáo các Điều 55, 82, 83, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Bà Phan Ngọc M – sinh năm 1978

Địa chỉ: 123 Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Đức V – sinh năm 1977

Địa chỉ: 123 Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Phan Ngọc M và ông Trần Đức V. Quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông V theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43 quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/7/2004 chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao con chung là trẻ Trần Quang N, sinh ngày 05/9/2009 cho bà M được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông V do bà M chưa có yêu cầu. Ngoài ra người con tên Trần Ngọc Khánh N, sinh ngày 12/02/2004 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Bà M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp ông V lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông V.

Trong trường hợp bà M không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông V hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông bà khai không có.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đồng bà Phan Ngọc M chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà M đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số 0034862 ngày 31/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú. Hoàn lại cho bà M số tiền 150.000đồng.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- UBND Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA.DS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương**